CHƯƠNG IV: MỘT SỐ HÌNH HỌC PHẲNG TRONG THỰC TIỄN

**BÀI 19: HÌNH CHỮ NHẬT.HÌNH THOI.HÌNH BÌNH HÀNH. HÌNH THANG CÂN.**

Môn: Toán 6 (Hình)

Thời gian thực hiện: 3 tiết. Tiết PPCT: 04, 05, 06

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân.

- Vẽ được hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành bằng các dụng cụ học tập.

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

***- Năng lực đặc thù:***

+ Nhận biết được hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành và hình thang cân phát hiện được các yếu tố bằng nhau của hình đó.

+ Thực hiện được việc vẽ hình hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành và hình thang cân bằng thước thẳng, e ke và com pa.

**3. Phẩm chất**

- Rèn luyện tính độc lập, tự tin, tự chủ để nghiên cứu, tìm tòi khám phá và sáng tạo của học sinh.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

**-** TV, KHBD, giáo án PPT, bộ thiết bị hình học phẳng, máy tính, hình ảnh, video thực tế có các hình trong bài học.

**-** Chuẩn bị một số vật liệu phục vụ hoạt động trải nghiệm: giấy A4, kéo cắt giấy, dụng cụ cắt ghép, một số tranh ảnh trong bài.

**-** Giao nhiệm vụ cho HS chuẩn bị một số hoạt động của bài học.

- Bộ thiết bị dạy hình học trực quan.

**2. Đối với học sinh:**

- Chuẩn bị dụng cụ học tập như thước thẳng, compa, thước đo góc, ê ke, bút chì, tẩy.

- Chuẩn bị giấy A4, kéo.

- Đồ vật, tranh ảnh các hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:**

- GV thiết kế tình huống thực tế, tạo hứng thú cho HS.

- Tạo tình huống vào bài học từ hình ảnh thực tế, ứng dụng thực tế từ các hình trong bài.

**b) Nội dung:** HS chú ý lắng nghe và quan sát hình ảnh trên Tivi hoặc tranh ảnh.

**c) Sản phẩm:** HS nhận dạng được một số hình ảnh và tìm được các hình ảnh trong thực tế liên quan đến hình đó.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Trực quan

**- Kỹ thuật dạy học**: Hoàn tất một nhiệm vụ

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: Không đánh giá

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

+ GV cho các tổ lần lượt trưng bày hình ảnh, sản phẩm về hình chữ nhật, hình bình hành, hình thang cân đã giao trước đó.

+ GV tổng kết sản phẩm của các tổ và trao thưởng cho tổ chuẩn bị được nhiều đồ vật, tranh ảnh về các hình nhất.

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

Học sinh quan sát, chú ý lắng nghe.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Đại diện tổ báo cáo về số lượng, hình ảnh đã sưu tầm được như GV đã giao.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV khen các tổ đã hoàn thành nhiệm vụ tốt và dẫn dắt HS vào bài mới: **“**Hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi, hình thang cân là các hình mà chúng ta đã thường gặp trong đời sống thực tế và đã được làm quen ở Tiểu học. Bài học hôm nay sẽ giúp chúng ta tìm hiểu thêm về các hình như thế, từ đó chúng ta có thể vẽ, cắt, ghép các hình để làm một số đồ dùng trang trí nơi học tập của mình” => Bài mới.

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**2.1. Hình chữ nhật**

**a) Mục tiêu:**

- HS nhận biết được hình chữ nhật, mô tả được cạnh, góc, đường chéo của hình chữ nhật.

- Nhận biết được sự bằng nhau của các góc, cạnh, đường chéo của hình chữ nhật. Vẽ được hình chữ nhật khi biết độ dài hai cạnh.

**b) Nội dung:** HS quan sát trên màn chiếu và SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS nắm vững kiến thức và hoàn thành được phần thực hành

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

**- Kỹ thuật dạy học**: Hoàn tất một nhiệm vụ; Giao nhiệm vụ

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá HS qua thang đánh giá.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV hướng dẫn và cho HS lần lượt thực hiện các **HĐ1, HĐ2** trong SGK trang 83.  - HĐ1: *Tìm một số hình ảnh hình chữ nhật trong thực tế.* (GV gợi ý HS tìm những đồ dùng quen thuộc trong đời sống hàng ngày. Sau khi HS nêu ví dụ của mình. GV tổng hợp và chiếu lên tivi các hình ảnh hình chữ nhật trong thực tế).  - HĐ2: Quan sát hình chữ nhật Hình 4.8a hoạt động nhóm và trả lời các câu hỏi sau:  *1. Nêu tên các đỉnh, cạnh, đường chéo, hai cạnh đối diện của hình chữ nhật .*  *2. Dùng thước đo góc để đo và so sánh các góc của hình chữ nhật .*  *3. Dùng thước thẳng hoặc compa để so sánh hai cạnh đối, hai đường chéo của hình chữ nhật*  - *GV phát thang đánh giá:* Đánh giá sự tham gia, hoàn thành nhiệm vụ và tinh thần hợp tác của học sinh trong các hoạt động học tập cho các nhóm trưởng để các nhóm trưởng đánh giá các thành viên trong nhóm. (Ở phụ lục)  (GVlưu ý HS cách đo góc, đo độ dài cạnh).  - GV cho HS rút ra nhận xét về độ lớn bốn góc, độ dài các cạnh và đường chéo của hình chữ nhật.  - GV hướng dẫn HS cách vẽ theo các bước đã hướng dẫn phần Thực hành 1 và sau đó cho HS thực hành vẽ hình chữ nhật. (GV lưu ý HS thực hành vẽ và cho HS kiểm tra chéo sau khi vẽ)  - GV chiếu PPT hướng dẫn HS cách vẽ hình chữ nhật trên màn hình theo các bước đã hướng dẫn cho HS dễ hình dung và biết cách vẽ.  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  + HS sử dụng kỹ thuật giao nhiệm vụ để hoàn thành yêu cầu của GV giao.  + Dự kiến khó khăn: HS xác định nhầm giữa đỉnh và cạnh, chưa sử dụng được thước đo góc. GV hướng daxn HS.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**.  + GV chọn 2 nhóm hoàn thành nhiệm vụ nhanh nhất lên trình bày kết quả đặc điểm của hình chữ nhật  + HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét, bổ sung phần trình bày của hai nhóm.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, đánh giá quá trình học của HS, tổng quát lại các đặc điểm của hình chữ nhật, cách vẽ hình chữ nhật. GV đánh giá HS thông qua thang đánh giá. | **1. Hình chữ nhật**  **HĐ1** SGK trang 83  Một số hình ảnh của hình chữ nhật: Cánh cửa, ti vi, bức tranh, quyển vở, hộp bánh, gạch ốp tường, mảnh vườn, …  **HĐ2** SGK trang 83  - Đỉnh: Đỉnh A, đỉnh B, đỉnh C, đỉnh D.  - Cạnh: AB, BC, CD, DA.  - Đường chéo: BD, AC.  - Hai cạnh đối: BC và AD; AB và DC.  - Các góc của hình chữ nhật ABCD đều bằng nhau và bằng 900 :  - Hai cạnh đối bằng nhau: BC = AD; AB = DC.  - Hai đường chéo bằng nhau: BD = AC.  *\* Nhận xét*: Trong hình chữ nhật:  - Bốn góc bằng nhau và bằng .  - Các cạnh đối bằng nhau.  - Hai đường chéo bằng nhau.  *Thực hành 1:*  *1. Vẽ hình chữ nhật  có một cạnh bằng , một cạnh bằng*  + Bước 1: Vẽ đoạn thẳng AB= 5cm.  + Bước 2: Vẽ đường thẳng vuông góc với AB tại A. Trên đường thẳng đó lấy điểm D sao cho AD = 3cm.  + Bước 3: Vẽ đường thẳng vuông góc với AB tại B. Trên đường thẳng đó lấy điểm C sao cho BC = 3 cm.  + Bước 4: Nối D với C ta được hình chữ nhật (HS tự hoàn thành sản phẩm vào vở)  *2. Kiểm tra độ dài các cạnh và số đo các góc có bằng nhau không.*  .C:\Users\Hi\Desktop\hình chữ nhật.png |

**2.2. Hình Thoi**

**a) Mục tiêu:**

- Nhận biết được hình thoi.

- Mô tả được cạnh, góc, đường chéo của hình thoi và nhận xét được một số mối quan hệ của cạnh và đường chéo của hình thoi.

- Vẽ được hình thoi khi biết độ dài một cạnh.

- Tìm được các hình ảnh thực tế của hình thoi.

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK và tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu

**c) Sản phẩm:** HS nắm vững kiến thức và hoàn thành được phần Thực hành, Vận dụng SGK trang 85 – 86.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Hoạt động nhóm.

**- Kỹ thuật dạy học**: Phòng tranh, Chia sẻ nhóm đôi.

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: Không đánh giá

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  + GV hướng dẫn và cho HS thực hiện lần lượt **HĐ3, HĐ4** SGK trang 84 - 85.  **HĐ3:** Quan sát hình 4.9 SGK trang 84  *Đồ vật nào có dạng hình thoi?*  *Học sinh hoạt thảo luận nhóm đôi. Tìm một số hình ảnh khác của hình thoi* *trong thực tế.*  **HĐ 4:** Quan sát hình thoi ở Hình 4.10a  *1. Dùng thước hoặc compa so sánh các cạnh của hình thoi (H4.10b)*  *2. Kiểm tra xem hai đường chéo của hình thoi có vuông góc với nhau không?*  *3. Các cạnh đối của hình thoi có song song với nhau không?*  *4. Các góc đối của hình thoi*  *có bằng nhau không?* (GV lưu ý HS cách đo góc, đo độ dài cạnh)  + GV cho HS rút ra nhận xét về độ dài bốn cạnh, các cạnh đối, các góc đối và đặc điểm hai đường chéo của hình vuông.  + GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đối trả lời câu hỏi ?  + GV hướng dẫn cho HS các bước vẽ hình thoi theo các bước ở phần *Thực hành 2* và cho HS thực hành vẽ hình thoi (GV lưu ý HS thực hành vẽ và cho HS kiểm tra chéo sau khi vẽ, xem các cạnh có bằng nhau không).  + GV trình chiếu PPT hướng dẫn HS cách vẽ hình thoi trên màn chiếu theo các bước đã hướng dẫn cho HS dễ hình dung và biết cách vē.  + GV hướng dẫn cho HS gấp giấy và cắt hình | thoi theo các bước như trong SGK.    + GV giao phần Vận dụng ( trang trí theo mẫu) về nhà vào giấy A4 và nộp bài vẽ vào buổi học sau.  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thảo luận nhóm thực hiện các yêu cầu của GV. Sử dụng *kỹ thuật phòng tranh* để hoàn thành **HĐ4.**  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**.  + HS chú ý lắng nghe, hoàn thành các yêu cầu, giơ tay phát biểu.  + GV: kiểm tra, chữa và nêu kết quả.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **2. Hình thoi**  + **HĐ3** SGK trang 84  Đồ vật có dạng hình thoi: Chiếc nhẫn.  Một số hình khác của hình thoi trong thực tế là: cánh diều, họa tiết trang trí, cúc áo, khăn trải bàn, xốp dán tường,…  + **HĐ4** SGK trang 84  1. Các cạnh của hình thoi bằng nhau: AB = BC = CD = DA.  2. Hai đường chéo của hình thoi vuông góc với nhau: AC và BD vuông góc với nhau.  3. Cạnh đối của hình thoi song song với nhau: AB song song với CD, AD song song với BC.  4. Góc đối của hình thoi bằng nhau: Góc A bằng góc C, góc B bằng góc D.  *\* Nhận xét:* Trong một hình thoi có:  - Bốn cạnh bằng nhau.  - Hai đường chéo vuông góc với nhau.  - Các cạnh đối song song với nhau.  - Các góc đối bằng nhau.  ?  Lấy E trên BC sao cho EB=AB;  Lấy F trên AD sao cho AF=AB  => Ta được hình thoi ABEF.  *\*Thực hành 2:*  *1. Vẽ hình thoi ABCD cạnh 3 cm.*  + Bước 1: Vẽ đoạn thẳng AB= 3 cm.  + Bước 2: Vẽ đường thẳng đi qua B. Lấy điểm C trên đường thẳng đó sao cho BC = 3 cm.  + Bước 3: Vẽ đường thẳng đi qua C và song song với cạn AB. Vẽ đường thẳng đi qua A và song song với cạnh BC.  + Bước 4: Hai đường thẳng này cắt nhau tại D, ta được hình thoi ABCD.  *2. Kiểm tra độ dài các cạnh có bằng nhau không.*  *3. (HS tự hoàn thành gấp, cắt hình thoi dưới sự hướng dẫn của GV và dán SP vào vở).* |

**2.3. Hình bình hành**

**a) Mục tiêu:**

- HS nhận biết được hình bình hành, mô tả được cạnh, góc, đường chéo của hình bình hành.

- Nhận biết được sự bằng nhau của các góc, cạnh, đường chéo của hình bình hành.

- Vẽ được hình bình hành khi biết độ dài hai cạnh.

**b) Nội dung:** HS quan sát trên màn chiếu và SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS nắm vững kiến thức và hoàn thành được phần luyện tập, thực hành

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Hoạt động nhóm, trực quan.

**- Kỹ thuật dạy học**: Hoàn tất một nhiệm vụ; Động não

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: Không đánh giá

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV hướng dẫn và cho HS hoạt động cá nhân thực hiện lần lượt các **HĐ5, HĐ6** như trong SGK trang 86 – 87.  + **HĐ5**:  *Hình bình hành có trong hình ảnh nào? (H4.11)*  *Tìm một số hình ảnh hình bình hành trong thực tế.*  + **HĐ6**: Quan sát hình bình hành Hình 4.12a SGK trang 87 và trả lời các câu hỏi sau.  *Đo và so sánh độ dài các cạnh đối của hình bình hành (H.412b)*  *Đo và so sánh và ,  và .*  *Các cạnh đối của hình bình hành có song song với nhau không?*  *Các góc đối của hình bình hành có bằng nhau không?*  + GV chiếu slide một số hình ảnh hoặc video về hình bình hành trong thực tế đời sống.  + GV cho HS rút ra nhận xét những mối quan hệ cơ bản về cạnh, góc của hình bình hành.  (Về yếu tố góc, GV có thể dùng phương pháp gấp giấy, để HS thấy các góc đối của hình bình hành bằng nhau).  + GV hướng dẫn cho HS các bước vẽ hình bình hành theo các bước ở phần *Thực hành 3* và cho HS vẽ hình bình hành.  (GV lưu ý HS thực hành vẽ và cho HS kiểm tra chéo sau khi vẽ). (Trước khi hướng dẫn vẽ hình bình hành, GV nhắc lại cho HS cách vẽ đường thẳng đi qua một điểm song song với một đường thẳng cho trước).  + GV thực hành trên bảng hoặc trình chiếu PPT hướng dẫn HS cách vẽ hình bình hành trên màn chiếu theo các bước đã hướng dẫn cho HS dễ hình dung và biết cách vẽ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thảo luận thực hiện các yêu cầu của GV. Sử dụng *kỹ thuật “động não”* để hoàn thành HĐ6 SGK trang 87**.**  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**.  + HS chú ý lắng nghe, ghi chú, nếu ví dụ, phát biểu, thực hành.  + HS rút kinh nghiệm và sửa sai cho nhau.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, đánh giá quá trình học của HS, tổng quát lại đặc điểm của hình bình hành, cách vẽ hình bình hành và cho HS nêu lại các bước vẽ một hình bình hành. | **3. Hình bình hành**  **HĐ5** SGK trang 86  Hình bình hành có ở hình c)  Một số hình ảnh khác của hình bình hành trong thực tế: họa tiết trang trí, góc nghiêng lá cờ, góc nghiêng của bảng,…  **HĐ6** SGK trang 86  - Các cạnh đối của hình bình hành bằng nhau: AB = CD; BC = DA.  - OA = OC; OB = OD  - Các cạnh đối của hình bình hành song song với nhau: AB song song với CD, AD song song với BC.  - Các góc đối của hình bình hành bằng nhau: Góc A bằng góc C, góc B bằng góc D.  *\* Nhận xét:* Trong một hình bình hành:  - Các cạnh đối bằng nhau.  - Hai đường chéo cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường.  - Các cạnh đối song song với nhau.  - Các góc đối bằng nhau.  *Thực hành 3:* Vẽ hình bình hành  có AB = ; BC =  + Bước 1: Vẽ đoạn thẳng AB = 5cm.  + Bước 2: Vẽ đường thẳng đi qua B. Trên đường thẳng đó lấy điểm C sao cho BC = 3 cm.  + Bước 3: Vẽ đường thẳng đi qua A và song song với BC, đường thẳng qua C và song song với AB. Hai đường thẳng này cắt nhau tại D, ta được hình bình hành. |

**2.4. Hình thang cân**

**a) Mục tiêu:**

- HS nhận dạng được hình thang cân thông qua các hình ảnh thực tế.

- HS mô tả được một số yếu tố cơ bản của hình thang.

- HS nhận biết được hình thang cân.

- HS biết cách gấp cắt hình thang cân từ tờ giấy hình chữ nhật.

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK và tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu

**c) Sản phẩm:** HS nắm vững kiến thức và hoàn thành được phần Luyện tập, Thực hành SGK trang 88 – 89.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Hoạt động nhóm.

**- Kỹ thuật dạy học**: Hoàn tất một nhiệm vụ

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá HS qua thang đánh giá.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **+** GV hướng dẫn và cho HS thảo luận nhóm lần lượt thực hiện các **HĐ7, HĐ8** trong SGK trang 88.  + *GV phát thang đánh giá:* Đánh giá sự tham gia, hoàn thành nhiệm vụ và tinh thần hợp tác của học sinh trong các hoạt động học tập cho các nhóm trưởng để các nhóm trưởng đánh giá các thành viên trong nhóm. (Ở phụ lục)  + **HĐ7**: *Tìm một số hình ảnh hình thang cân trong thực tế.* (GV gợi ý HS tìm những đồ dùng quen thuộc trong đời sống hàng ngày. Sau khi HS nêu ví dụ của mình. GV tổng hợp và chiếu lên tivi các hình ảnh hình thang cân trong thực tế).  + **HĐ8:** GV yêu cầu HS quan sát H4.13a và trả lời các câu hỏi sau:  *1. Gọi tên các đỉnh,góc, cạnh, đường chéo của hình vuông ABCD*(H1.13b)*.*  *2. Sử dụng thước thẳng hoặc compa để so sánh hai cạnh bên, hai đường chéo của hình thang cân ABCD.*  *3. Hai đáy của hình thang cân ABCD có song song với nhau không?*  *4. Hai góc kề một đáy của hình thang cân ABCD có bằng nhau không?*  **+** GV nhận xét hoặc tổ chức cho HS nhận xét sơ bộnhững mối quan hệ cạnh đáy, cạnh bên, hai đường chéo của hình thang. ( Riêng về yếu góc, GV có thể dùng phương pháp gấp giấy để HS có thể thấy hai góc kề một đáy của hình thang cân bằng nhau).  + GV cho HS thực hiện *Luyện tập* SGK trang 88 để nhận dạng hình thang cân(hình thang cân HKIJ). GV có thể giới thiệu thêm hình ảnh thực tế của hình thang cân (trong hình ảnh cái thang).  + GV cho HS thực hiện hoạt động cá nhân để gấp, cắt hình thang cân. (Tùy đối tượng HS, GV có thể cắt mẫu hoặc hỗ trợ HS khi thực hiện).  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  + HS thảo luận nhóm thực hiện các yêu cầu của GV.  + Dự kiến khó khăn: HS chưa xác định được 2 cạnh bên và đáy lớn, đáy nhỏ. GV hướng dẫn HS.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**.  + HS chú ý lắng nghe, ghi chú, nếu ví dụ, phát biểu, thực hành.  + HS rút kinh nghiệm và sửa sai cho nhau.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá quá trình học của HS, tổng quát lại các đặc điểm của hình thang cân, cách gấp cắt hình thang cân từ tờ giấy hình chữ nhật. GV đánh giá học sinh qua thang đánh giá. | **4. Hình thang cân**  + **HĐ7:** Một số hình ảnh của hình thang cân trong thực tế: cái thang, thùng đựng rác, hốt rác, mặt bàn, túi xách,…  + **HĐ8** SGK trang 88  1. Các đỉnh: A, B, C, D  + Đáy lớn: DC  + Đáy nhỏ: AB  + Đường chéo: AC; BD  + Hai cạnh bên: AD; BC  2. Hai cạnh bên của hình thang cân bằng nhau: AD = BC. Hai đường chéo của hình thang cân bằng nhau: AC = BD .  3. Hai cạnh đáy của hình thang cân song song với nhau: AB song song với CD  4. Các góc kề một đáy của hình thang cân bằng nhau: Góc A bằng góc B, góc C bằng góc D.  **\*** *Nhận xét:* Trong một hình thang cân:  - Hai cạnh bên bằng nhau.  - Hai đường chéo bằng nhau.  - Các cạnh đáy song song với nhau.  - Hai góc kề một đáy bằng nhau.  *Luyện tập* SGK trang 88  Hình thang cân trong các hình là thành thang HKIJ.    *Thực hành 4*  Gấp, cắt hình thang cân theo theo hướng dẫn các bước trong SGK trang 89. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** HS củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm bài tập

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Dạy học theo nhóm

**- Kỹ thuật dạy học**: Động não

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá cho điểm HS qua chấm vở.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| - **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV cho HS hoàn thành các bài tập **4.9** đến **4.12** SGK trang 89  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS hoạt động cá nhân thực hiện các yêu cầu của GV vào vở.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**.  + HS chú ý lắng nghe, ghi chú, nêu ví dụ, phát biểu, thực hành.  + Mỗi bài GV mời 1 HS lên bảng trình bày.  + HS rút kinh nghiệm và sửa sai cho nhau.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. GV chấm vở và ghi điểm cho một số HS. | |  | | --- | | **Bài 4.9** SGK trang 89  + Bước 1: Vẽ đoạn thẳng AB= 5cm.  + Bước 2: Vẽ đường thẳng vuông góc với AB tại A. Trên đường thẳng đó lấy điểm D sao cho AD = 3cm.  + Bước 3: Vẽ đường thẳng vuông góc với AB tại B. Trên đường thẳng đó lấy điểm C sao cho BC = 3 cm.  + Bước 4: Nối D với C ta được hình chữ nhật |   **Bài 4.10** SGK trang 89     |  |  | | --- | --- | | **Bài 4.11** SGK trang 89 |  |   **Bài 4.12** SGK trang 89  - Hình thang cân  - Hình chữ nhật: |

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức về đặc điểm các hình để giải quyết bài toán dựa trên hoạt động mở đầu.

**b) Nội dung:**

- GV chiếu một số hình ảnh đồ dùng học tập handmade có hình dạng các hình đã học cho HS quan sát

|  |  |
| --- | --- |
| C:\Users\admin\Downloads\images.jfif | C:\Users\admin\Downloads\lam-do-choi-tu-nap-chai-nhua-2.jpg |

**-** HS giải quyết yêu cầu sau: Lớp chia 6 nhóm, mỗi nhóm sử dụng các vật liệu tái chế tự làm một đồ dùng có các hình đã học

**c) Sản phẩm:**

- Đồ dùng tự làm từ đồ tái chế.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ tự học theo nhóm.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

**- Kỹ thuật dạy học**: Hoàn tất một nhiệm vụ

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá HS qua thang đánh giá.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV cho HS sử dụng các vật liệu tái chế tự làm một đồ dùng có các hình đã học  - *GV phát thang đánh giá:* Đánh giá sự tham gia, hoàn thành nhiệm vụ và tinh thần hợp tác của học sinh trong các hoạt động học tập cho các nhóm trưởng để các nhóm trưởng đánh giá các thành viên trong nhóm. (Ở phụ lục)  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thảo luận nhóm thực hiện hoàn thành yêu cầu của GV.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**.  + HS chú ý lắng nghe thực hành.  + HS hoàn thành và trưng bày sản phẩm.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét sản phẩm, đánh giá HS thông qua thang đánh giá. | **Làm đồ dùng tái chế:** Hộp đựng bút, tranh trang trí góc học tập…… |

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Học thuộc nhận xét về hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân

- Hoàn thiện bài tập **4.13, 4.14, 4.15** SGK trang 89.

- Cắt ghép hình theo hướng dẫn bài **4.14; 4.15** SGK trang 89 tô màu cho hình cắt theo nhóm rồi ghép trên giấy Ao nộp sản phẩm bằng hình thức phòng tranh ở tiết học sau.

- Chuẩn bị bài cho tiết học sau bài 20. “**Chu vi và diện tích một số tứ giác đã học”.** Ôn tập lại một số công thức chu vi và diện tích đã học ở Tiểu học.

**IV. HỒ SƠ DẠY HỌC**

**Phụ lục**

Thang đánh giá mức độ tham gia hoạt động nhóm: (Dùng cho HS trong nhóm tự đánh giá)

\* Lưu ý: Cứ mỗi lần thảo luận, nhóm trưởng đánh dấu (x) vào tiêu chí đạt được cho mỗi HS

Tên nhóm thực hiện:…………………………Tên nhóm trưởng………………

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên HS  Các tiêu chí |  |  |  |  |  |  |
| Soạn bài và học bài. |  |  |  |  |  |  |
| Không soạn bài và học bài. |  |  |  |  |  |  |
| Tham gia thảo luận sôi nổi |  |  |  |  |  |  |
| Không hoặc rất ít khi tham gia thảo luận. |  |  |  |  |  |  |
| Hiểu và biết cách làm bài. |  |  |  |  |  |  |
| Không hiểu bài |  |  |  |  |  |  |
| Báo cáo kết quả rõ ràng. |  |  |  |  |  |  |
| Báo cáo kết quả không rõ ràng. |  |  |  |  |  |  |
| Trả lời được các câu hỏi do GV đưa ra. |  |  |  |  |  |  |
| Không trả lời được các câu hỏi do GV đưa ra. |  |  |  |  |  |  |

**RÚT KINH NGHIỆM**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................